

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ; số 1793/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2807/TTr-STNMT ngày 18/11/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ, cụ thể như sau:

1. Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sây ra thiên tai xã Bản Lang với diện tích 4,1 ha (*tăng 2,8 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).
2. Trạm Y tế xã Bản Lang với diện tích 0,5 ha (*tăng 0,33 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).
3. Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cấn Câu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ với diện tích 7,2 ha.
4. Hạ tầng thiết yếu khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (*Hạng mục: Kè chính trị suối khu vực 43 ha, san lấp tạo mặt bằng*) với diện tích 6,8 ha.
5. Xây dựng nhà văn hóa bản Vàng Pheo, xã Mường So với diện tích 0,2 ha.
6. Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông đoạn Km4+400 -Km4+800 QL4D, tỉnh Lai Châu với diện tích 0,8 ha.

*(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung có sơ đồ kèm theo)*

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ:
  - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
  - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường:
  - a) Hướng dẫn các Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.
  - b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

### 3. Các Nhà đầu tư:

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- V1, V3;
- CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG  
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ  
DỤNG ĐẤT CỦA HUYỆN PHONG THỒ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
1	Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sảy ra thiên tai xã Bản Lang	Xã Bản Lang	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,0 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,038 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 2,77 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NST) 0,002 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,048 ha; đất giao thông (DGT) 0,06 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,18 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,002 ha	1,30	Đất khu dân cư nông thôn (ONT)	4,10	Đất khu dân cư nông thôn (ONT)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh quy mô, vị trí
2	Trạm Y tế xã Bản Lang	Xã bản Lang	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,2 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,3 ha	0,17	Đất y tế (DYT)	0,50	Đất y tế (DYT)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh quy mô, vị trí

3	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bán Căn Cầu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sin Suối Hồ	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,6 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 5,0 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,166 ha; đất giao thông (DGT) 0,434 ha			7,20	Đất khu dân cư nông thôn (ONT)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh
4	Hạ tầng thiết yếu khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (Hạng mục: Kè chính trị suối khu vực 43 ha, san lấp tạo mặt bằng)	Xã: Huổi Luông, Ma Li Pho	Đất chưa sử dụng 6,8 ha			6,80	Đất thủy lợi (DTL)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh
5	Xây dựng nhà văn hóa bản Vàng Pheo, xã Mường So	Xã Mường So	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,113 ha; đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,085 ha; đất giao thông (DGT) 0,002 ha			0,20	Đất văn hóa (DVH)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh
6	Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông đoạn Km4+400 - Km4+800 QL4D, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Phong Thổ	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,01 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,4 ha; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON) 0,03 ha; đất giao thông (DGT) 0,36 ha			0,80	Đất giao thông (DGT)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh